

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 01 - 2025
V/v tranh chấp “ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN - TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Đức
2. Ông Trương Văn Ánh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thanh Điền - là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Danh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024; về tranh chấp: “ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24/12/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà **Phan Thị Bích V**, sinh năm 1981. Địa chỉ: tổ D, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (xin vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông **Lê Hồng T**, sinh năm 1979. Địa chỉ: tổ D, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/7/2024 nguyên đơn bà Phan Thị Bích V trình bày:* Bà và ông Lê Hồng T cưới nhau vào năm 2005. Hôn nhân do được mai mối, sau đó được sự chấp thuận của gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Tại Bản án số 41/2018/HNGĐ-ST ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa bà và ông T. Sau đó vợ chồng đoàn tụ, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long ngày 17/5/2023. Vợ chồng về sống chung tại ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Có được 02 con chung: Phan Thị Vân A, sinh ngày 12/3/2006 đã trưởng thành và Phan Thị Huỳnh A1, sinh ngày 04/9/2008. Trong thời gian chung sống, vợ chồng không tạo lập tài sản chung; không thiếu nợ ai và cũng không cho ai mượn nợ. Sau khi vợ chồng đoàn tụ, trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu

thuần, bất đồng quan điểm dẫn đến thường gây gổ với nhau. Vợ chồng đã nhiều lần cố gắng khuyên bảo lẫn nhau thay đổi để hàn gắn tình cảm nhưng đều không thành từ đó đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu giải quyết được ly hôn ông Lê Hồng T; Về con chung: Phan Thị Vân A, sinh ngày 12/3/2006 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết và Phan Thị Huỳnh A1, sinh ngày 04/9/2008, bà yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con; Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra bà không còn yêu cầu nào khác.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/11/2024 cháu Phan Thị Huỳnh A1 trình bày: cha cháu là Lê Hồng T, mẹ cháu là Phan Thị Bích V; cha mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng sống với mẹ.*

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

+ Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Bích V được ly hôn ông Lê Hồng T; Về con chung: Phan Thị Vân A, sinh ngày 12/3/2006 đã trưởng thành; giao cháu Phan Thị Huỳnh A1, sinh ngày 04/9/2008 cho bà V được quyền nuôi dưỡng, ông T chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Ông T có quyền thăm nom con chung mà không bị ai cản trở; Về quan hệ tài sản: không tranh chấp nên không đặt ra xem xét giải quyết; Về án phí buộc bà V phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Phan Thị Bích V có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Lê Hồng T, ông T có nơi cư trú thuộc huyện B nên tranh chấp và quan hệ pháp luật thuộc thẩm quyền thụ lý và giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập bị đơn ông Lê Hồng T tham gia phiên tòa giải quyết vụ án nhưng ông T vẫn vắng mặt. Bà Phan Thị Bích V có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.3] Bị đơn ông Lê Hồng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án, không trình bày ý kiến, không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên ông T đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Ông T phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án làm chứng cứ để xem xét giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Bích V và ông Lê Hồng T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà V là có cơ sở. Bởi lẽ quá trình chung sống ông bà bất đồng quan điểm với nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không còn hạnh phúc. Năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã giải quyết tuyên bố không công nhận vợ chồng giữa bà V và ông T tại Bản án số 41/2018/HNGĐ-ST ngày 24/7/2018. Sau đó, ông bà đã đoàn tụ trở về chung sống với nhau và đã đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Từ lâu đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Hiện mỗi người đều có cuộc sống riêng không còn quan tâm đến nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà V xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông T, bà yêu cầu được ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà V được ly hôn ông T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung:

Phan Thị Vân A, sinh ngày 12/3/2006 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết do đó không đặt ra xem xét giải quyết.

Phan Thị Huỳnh A1, sinh ngày 04/9/2008, bà V yêu cầu được quyền nuôi con. Xét thấy từ khi bà V và ông T không còn sống chung, bà V là người trực tiếp nuôi con, cuộc sống của con vẫn được đảm bảo; cháu Huỳnh A1 có nguyện vọng sống với mẹ. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giao con cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo quy định của pháp luật thì người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, tuy nhiên bà V không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản: Bà Phan Thị Bích V không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Phan Thị Bích V phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phan Thị Bích V và ông Lê Hồng T.

2. Về con chung:

Phan Thị Vân A, sinh ngày 12/3/2006 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết do đó không đặt ra xem xét giải quyết.

Giao con chung Phan Thị Huỳnh A1, sinh ngày 04/9/2008 cho bà Phan Thị Bích V trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà Phan Thị Bích V không yêu cầu ông Lê Hồng T cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Ông Lê Hồng T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Phan Thị Huỳnh A1 được sống chung với bà Phan Thị Bích V.

Ông Lê Hồng T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; đồng thời người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản: Bà Phan Thị Bích V không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Phan Thị Bích V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) do bà V nộp theo biên lai thu số 0000038 ngày 14/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân. Vậy bà V đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND T. Vĩnh Long;
- VKSND H. Bình Tân;
- Chi cục THADS H. Bình Tân;
- UBND xã Tân Bình, H. Bình Tân, T. Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

Phan Kim Ngân

